

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2018

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thả;

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Hiệp**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Thân Thị Trang Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 550/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét **xử số: 29/2018/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị S**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: tổ 3, ấp 3, xã Suối Ng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Dương Văn N**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: tổ 3, ấp 3, xã Suối Ng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn tranh chấp ly hôn, ngày 19/10/2017 nội dung thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh N chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Ngô, việc chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện, nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Sinh được 04 người con gồm: Dương Thị Hồng Q, sinh ngày 23/12/1999; Dương Thị Thùy D, sinh ngày 06/11/2001; Dương Tấn Sa, sinh ngày 16/8/2004; Dương Thị Ngọc G, sinh ngày 07/6/2009. Nay chị yêu cầu được nuôi các con tên D, Sa và G, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Q đã đủ 18 tuổi, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không thiếu nợ ai.

Trong quá trình làm việc anh Dương Văn N trình bày: Anh N thừa nhận lời trình bày của chị S về ngày tháng chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là đúng. Anh không trình bày gì thêm.

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị S.

Về con chung: Anh đồng ý để chị S nuôi 03 cháu và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh trình bày không thiếu nợ ai.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không để xảy ra vi phạm.

+ Chị Lê Thị S là nguyên đơn; anh Dương Văn N là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị S, anh N.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình, Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Ghi nhận chị Lê Thị S và anh Dương Văn N tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận anh N đồng ý để chị S trực tiếp nuôi các con tên Dương Thị Thùy D, sinh ngày 06/11/2001; Dương Tấn Sa, sinh ngày 16/8/2004; Dương Thị Ngọc G, sinh ngày 07/6/2009. Ghi nhận chị S không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Dương Thị Hồng Q, sinh ngày 23/12/1999 đã đủ 18 tuổi, nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Chị S, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị S, anh N trình bày không thiếu nợ ai.

Về án phí: Chị Lê Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị S là nguyên đơn, anh Dương Văn N là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị S, anh N.

[2] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[3] Về hôn nhân: Trong quá trình giải quyết chị Lê Thị S yêu cầu được ly hôn và anh Dương Văn N đồng ý ly hôn. Xét thấy chị S, anh N tự nguyện thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên ghi nhận.

[4] Về con chung: Anh N đồng ý để chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Dương Thị Thùy D, sinh ngày 06/11/2001, Dương Tấn Sa, sinh ngày 16/8/2004, Dương Thị Ngọc G, sinh ngày 07/6/2009 là tự nguyện, nên ghi nhận. Chị S không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận. Riêng cháu Dương Thị Hồng Q, sinh ngày 23/12/1999 đã đủ 18 tuổi, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị S, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết là tự nguyện, nên ghi nhận.

[6] Về nợ chung: Chị S, anh N trình bày không thiếu nợ ai.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận chị Lê Thị S và anh Dương Văn N tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận anh N đồng ý để chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Dương Thị Thùy D, sinh ngày 06/11/2001, Dương Tấn Sa, sinh ngày 16/8/2004, Dương Thị Ngọc G, sinh ngày 07/6/2009. Ghi nhận chị S không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị S, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị S, anh N trình bày không có.

5. Về án phí: Chị Lê Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Lê Thị S đã nộp tại biên lai thu số 0024789 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Án xử công khai, báo cho chị S, anh N biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Suối Ngô;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Minh Tuấn